TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh Phúc**

Bản án số: **31**/2017/HSST
Ngày 18/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Ma Hồng Thắng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hứa Viết Hồ** và Ông **Lê Xuân Tiếu**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang**, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông **Ma Ngọc Biền**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại nhà văn hóa xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 16/6/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/HSST - QĐ ngày 04/7/2017 đối với bị cáo:

Ma Văn L, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/12/1994; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Ma Văn N, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Ma T, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột: Có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ 01; Vợ:Mông T, sinh năm 1995; Con: có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2017 Công an huyện Chiêm Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2017, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên toà)*

* *Người bị hại:* Ông Ma Đình B, sinh năm 1967; trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ma Đình B, sinh năm 1991*(Có mặt tại phiên tòa)*.

2. Bà Thào Thị X, sinh năm 1993 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

3. Ông Ma Đức V, sinh năm 1989 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

Cùng trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh T.

4. Ông Quan Văn S, sinh năm 1993. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh T.

5. Ông Quan Văn H, sinh năm 1970. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2016 Ma Văn L, trú tại thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H mượn xe mô tô biển kiểm soát 22H7 - xxxx của Quan Văn S, cùng làm thuê với L, mục đích để đi lấy tiền công làm thuê. Nhưng do không lấy được tiền, L điều khiển xe máy của S lên thôn B, xã T, huyện C chơi tại khu du lịch thác B. Khoảng 21 giờ cùng ngày do hết tiền tiêu L đã bán chiếc xe này cho Ma Đức V, trú tại thôn B, xã T, huyện C được 1.000.000đ (Một triệu đồng), V không biết xe mô tô do L chiếm đoạt mà có, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chiếc xe mô tô này là của Quan Văn H (là anh trai của S) và tạm giữ xe mô tô. Tại đây L có quen biết ông Ma Đình B, quá trình làm quen ông B có mời L đến nhà chơi. Ngày 25/10/2016 L nhờ Ma Đức H (L quen trong quán ăn) trú tại thôn B, xã T đưa đến nhà ông B, H đưa L đến cổng nhà ông B rồi H quay về, L vào nhà quan sát thấy có xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE, biển kiểm soát 22F1 - xxxxx (đăng ký mang tên Ma Đình Bo con ông B) để dưới gầm sàn, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và lên nhà giới thiệu tên, địa chỉ của L để tạo lòng tin với ông B. Sau khi tạo được lòng tin đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L hỏi ông B "Bác ơi cho cháu mượn xe, cháu ra quán mua thẻ điện thoại", ông B đồng ý. L lấy chìa khóa xe xuống điều khiển đi thẳng lên xã L, huyện B, tỉnh H. Trên đường đi do trời mưa, L mở cốp xe tìm áo mưa, phát hiện trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 chứng minh nhân dân mang tên Ma Đình Bo; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Thào Thị X (vợ của Ma Đình Bo). Ngày 26/10/2016 L điều khiển xe mô tô nói trên đến thành phố Hải Dương vào quán điện tử (chơi điện tử). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L bán chiếc xe mô tô cho một chủ quán điện tử không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cùng toàn bộ giấy tờ gồm đăng ký xe máy, giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân của Ma Đình Bo và chứng minh nhân dân của L được 8.000.000đ (Tám triệu đồng), L chỉ giữ lại giấy phép lái xe của Thào Thị X, số tiền bán xe được L chi tiêu cá nhân hết. Ngày 18/3/2017 L đi xe khách từ Hà Nội và H, khi đi đến thị trấn V, huyện B thì bị Cơ quan Công an bắt giữ theo quyết định truy nã và tạm giữ 01 giấy phép lái xe mang tên Thào Thị X, 01 bảo hiểm y tế mang tên Ma Văn L và 01 ví giả da đã cũ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL - TĐG ngày 30/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 22F1 - xxxxx có giá trị là 19.619.100đ (Mười chín triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 113/KL - TĐG ngày 08/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 01 (một) xe

mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, loại xe Wave, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 22H7 - xxxx có giá trị là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo Ma Văn L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới.

Người bị hại Ma Đình Bo yêu cầu bị cáo Ma Văn L phải bồi thường tiền công truy tìm xe cho ông và ông Ma Đình Bo tiền công chi phí đi tìm xe, xăng xe đi lại và chi phí ăn uống, sinh hoạt trong quá trình đi tìm xe tổng cộng là 2.000.000đ và yêu cầu bị cáo Ma Văn L bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe máy đã chiếm đoạt (Do không thu hồi được) theo kết luận giá của Hội đồng định giá là 19.619.100đ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến: ông Ma Đình Bo nhất trí với quan điểm của người bị hại Ma Đình Bo và không có yêu cầu gì thêm; ông Ma Đức V không có yêu cầu bị cáo phải trả số tiền cầm cố xe máy là 1.000.000đ; bà Thào Thị X, ông Quan Văn H không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT, ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố hành vi Ma Văn L chiếm đoạt xe của ông Ma Đình Bo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Đối với hành vi Ma Văn L chiếm đoạt xe máy của Quan Văn S do chưa đủ yếu tố cấu thành tội nên Cơ quan Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ma Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

+ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo Ma Văn L bồi thường cho ông Ma Đình Bo tổng số tiền 21.619.100đ.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); trả lại cho bị cáo Ma Văn L 01 bảo hiểm y tế mang tên Ma Văn L.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử đảm bảo xét xử đúng quy định của pháp luật; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức trách, ghi biên bản phiên tòa trung thực, phản ánh đúng diễn biến tại phiên tòa.

Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; căn cứ vào biên bản xác minh, bản ảnh xác minh hiện trường, kết luận định giá tài sản. Các tài liệu chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 25/10/2016 Ma Văn L có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 22F1 - xxxxx của ông Ma Đình Bo, trú tại thôn B, xã T, huyện C có giá trị là 19.619.100đ (Mười chín triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm đồng). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, vì lười lao động đã có hành vi gian dối với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét bị cáo L không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng) do vậy cần áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); trả lại cho bị cáo Ma Văn L 01 bảo hiểm y tế mang tên Ma Văn L. Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Thào Thị X, tại giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chị Thào Thị X, Hội đồng xét xử không đề cập.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều

42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, bị cáo Ma Văn L bồi thường cho ông Ma Đình Bo tổng số tiền 21.619.100đ, (Trong đó tiền công truy tìm xe máy là 2.000.000đ và giá trị chiếc xe máy đã bị chiếm đoạt là 19.619.100đ).

Đối với hành vi Ma Văn L lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, loại xe Wave, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 22H7 - xxxx của ông Quan Văn S do chưa đủ yếu tố cấu thành tội, ngày 25/5/2017 Công an huyện Chiêm Hóa đã Quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn L phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Về hình phạt Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 18/3/2017).

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ma Văn L và người bị hại Ma Đình Bo như sau: Bị cáo Ma Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Ma Đình Bo tổng số tiền 21.619.100đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm đồng), *(Trong đó tiền công truy tìm xe là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 19.619.100đ (Mười chín triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm đồng).*

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Ma Đình Bo có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 tương ứng với thời gian chậm bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Ma Văn L 01 (Một) ví da màu đen (đã qua sử dụng).

+ Trả lại bị cáo Ma Văn L 01 (Một) bảo hiểm y tế mang tên Ma Văn L.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

- Áp dụng: Các Điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ma Văn L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch cho bị cáo.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2017). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ*;
- *VKSND huyện Chiêm Hoá;*
- *VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;*
- *Công an huyện Chiêm Hoá;*
- *Chi cục THADS huyện Chiêm Hoá;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo;bị hại;Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, Lưu trữ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Hồng Thắng